Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.10.19 13:54:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2593 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên khai thác nguồn nước dưới đất tại công trình giếng khoan GKNQ2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 906/GP-UBND ngày 20/3/2017 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp;

Xét bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 730/TTr-STNMT ngày 24/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 906/GP-UBND ngày 20/3/2017 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất GKNQ2 của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ sản xuất nước uống đóng chai.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ sản xuất nước uống đóng chai.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: 500.000 đồng/m^3.

5. Tổng số tiền phải nộp: 10.177.440.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).*

6. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm, trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2018) là : 3.392.480.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm tiếp theo (năm 2019) là : 3.392.480.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2020) là : 3.392.480.000 đồng.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan

1. Cục thuế tỉnh

- Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên

- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp bị phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì phải căn cứ điều kiện của từng trường hợp để lập và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH[C].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Ngọc Quỳnh